

Phú xuyên, ngày 16 tháng 5 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2019/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Bích D - Sinh năm 1997.

HKTT: Thôn Thao N, xã Sơn H, huyện X, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Phạm Hữu K - Sinh năm 1995.

HKTT: Thôn N, xã Hà, huyện X, Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 4 điều 210; các điều 211, 212, 213 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019 Về việc các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 73/2019/TLST- HN&GD Ngày 12 tháng 4 năm 2019.

### XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Bích D và anh Phạm Hữu K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

+ **Về con chung:** Giao con chung là Phạm Hữu Gia B; sinh ngày 29/10/2017 cho chị Phạm Thị Bích D có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Hữu K cho đến khi chị D có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Anh Phạm Hữu K được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

+ **Về tài sản chung:** Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa xét.

+ **Công nợ chung vợ chồng:** Hai bên đều thừa nhận không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- **Về án phí:** Ghi nhận việc chị Phạm Thị Bích D tự nguyện nộp cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Biên lai thu tiền số AE/2010/0005347 ngày 12/04/2019 tại Chi cục Thi hành án huyện Phú Xuyên. Chị D đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKS nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự; Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã Ký)

*Nguyễn Văn Quang*